VAI TRÒ CỦA TỪ VỰNG ĐỐI VỚI THÀNH TÍCH HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN

● VÕ THỊ MINH NGÂN

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu tìm hiểu tầm quan trọng và vai trò của việc học từ vựng đối với thành tích học tiếng Anh của sinh viên. Đồng thời, bài viết cũng đề cập đến việc xem xét các xu hướng trong lĩnh vực giảng dạy từ vựng thông qua các kỹ thuật khác nhau và đề xuất một số phương pháp của giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học nhằm phục vụ việc học tập từ vựng hiệu quả cho sinh viên.

Từ khóa: từ vựng, tiếng Anh, sinh viên, học ngoại ngữ.

1. Đặt vấn đề

Học tập ngoại ngữ chẳng hạn như tiếng Anh là một quá trình tích lũy lâu dài. Nó yêu cầu người học phải có vốn từ vựng nhất định kết hợp với việc luyện tập từng kỹ năng chính. Kiến thức từ vựng là cốt lõi của năng lực giao tiếp và việc tiếp thu một ngôn ngữ thứ hai. Tuy nhiên, đối với đa số sinh viên học tiếng Anh, đặc biệt là sinh viên không thuộc chuyên ngành tiếng Anh, thì việc học tiếng Anh nói chung và học từ vựng tiếng Anh nói riêng gặp không ít khó khăn. Khó khăn phổ biến nhất đối với sinh viên là thiếu vốn từ vựng cần thiết để học tốt các kỹ năng ngôn ngữ khác.

Từ vựng là một yếu tố quan trọng của việc giảng dạy ngôn ngữ và có ý nghĩa to lớn đối với người học ngôn ngữ. Các từ là các khối xây dựng của một ngôn ngữ vì chúng gọi tên các đối tượng, hành động và ý tưởng mà nếu không có chúng, con người không thể truyền đạt ý nghĩa mong muốn (Thornbury, 2002). Mặc dù ngữ pháp vẫn là một phần quan trọng trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ, nhưng khối lượng bộ nhớ từ vựng, ngay cả đối với người học ở trình độ trung cấp, là rất lớn (Schmit, 2000). Hiện nay, người ta đã nhận ra rằng sự khác biệt chính giữa học viên mới và học viên có kinh nghiệm không phải là sự phức tạp của kiến thức ngữ pháp, mà là vốn từ vựng được mở rộng đáng kể dành cho học viên lâu năm (Lewis, 1997).

Đối với đa số người học, mục tiêu cuối cùng của việc học là có khả năng giao tiếp bằng một ngôn ngữ mới. Nếu những người học không muốn dựa hoàn toàn vào kỹ năng phi ngôn ngữ, việc nắm vững từ vựng không chỉ quan trọng mà còn rất quan trọng trong việc học một ngoại ngữ. Từ vựng được học thông qua việc học tập tập trung, ý thức, nhưng thậm chí còn phổ biến hơn thông qua một cách tiếp cận gián tiếp qua việc lắng nghe và đọc, sử dụng các gợi ý ngữ cảnh để hiểu nghĩa. Tuy nhiên, việc học kiến thức ngẫu nhiên này chỉ có thể xảy ra nếu số lượng từ không biết ở mức thấp. Điều này có nghĩa là, người học phải có một từ vựng đáng kể để học các từ mới từ ngữ cảnh mà chúng xuất hiện.

Vấn đề học tập từ vựng như thế nào cho hiệu quả được rất nhiều nhà giáo cũng như nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên, do động cơ học tập, thái độ và phong cách học tập của sinh viên là rất riêng biệt cho nên việc tìm ra nguyên nhân, khó khăn và bản chất việc học tập từ vựng của sinh viên để thiết

kế phương pháp học từ vựng đáp ứng được những đặc điểm như đã nêu của sinh viên sẽ nhanh chóng được sinh viên chấp nhận và vận dụng rộng rãi.

Do vậy, bài viết nghiên cứu "Vai trò của từ vựng đối với thành tích học tiếng Anh của sinh viên" nhằm giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc từ vựng đối với thành tích học tiếng Anh của mình.

2. Vai trò của từ vựng

2.1. Tầm quan trọng của việc học từ vựng

Kiến thức từ vựng thường được coi là một công cụ quan trọng đối với người học ngôn ngữ thứ hai vì một từ vựng hạn chế trong ngôn ngữ thứ hai gây trở ngại cho việc giao tiếp thành công. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học từ vựng, Schmitt (2000) nhấn mạnh rằng "kiến thức từ vựng là cốt lõi của năng lực giao tiếp và việc nắm vững ngôn ngữ thứ hai" (p. 55). Nation (2001) mô tả thêm mối quan hệ giữa kiến thức từ vựng và sử dụng ngôn ngữ là tương hỗ: kiến thức từ vựng cho phép sử dụng ngôn ngữ và ngược lại, việc sử dụng ngôn ngữ dẫn đến việc tăng kiến thức từ vựng.

Tầm quan trọng của từ vựng được thể hiện hàng ngày trong và ngoài trường học. Trong lớp học, những học sinh thành công sở hữu lượng từ vựng đáng kể nhất. Các nhà nghiên cứu Schmitt (2000), Nation (2001), và Maximo (2000) đã nhận ra rằng việc nắm vững từ vựng là rất quan trọng để sử dụng thành thạo ngoại ngữ thứ hai và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các văn bản nói và viết hoàn chỉnh. Trong việc học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) và tiếng Anh như ngôn ngữ nước ngoài (EFL), việc học các từ vựng đóng vai trò quan trọng trong tất cả các kỹ năng ngôn ngữ (tức là nghe, nói, đọc và viết).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng người đọc ngoại ngữ thứ hai phụ thuộc rất nhiều vào kiến thức từ vựng và việc thiếu kiến thức này là rào cản chính và lớn nhất mà người đọc ngôn ngữ thứ hai phải vượt qua. Krashen, được trích dẫn trong sách của Lewis, 1993, trang 25, "nhiều nghiên cứu cho rằng từ vựng là một trong những thành phần quan trọng nhất - nếu không nói là quan trọng nhất - trong việc học một ngoại ngữ và chương trình học ngoại ngữ phải phản ánh điều này."

Krashen chỉ ra nhiều lý do để chú trọng đến từ vựng. "Trước hết, một từ vựng phong phú tất nhiên là cần thiết để làm chủ một ngôn ngữ. Những người học ngoại ngữ thứ hai biết điều này; họ mang theo từ điển, không phải sách ngữ pháp, và thường xuyên nói rằng thiếu từ vựng là một vấn đề lớn". Tuy nhiên, từ vựng đã được công nhận là nguồn vấn đề lớn nhất của người học ngoại ngữ (Meara, 1980). Nhận xét này có thể phản ánh rằng tính mở rộng của hệ thống từ vựng được cho là một nguyên nhân gây khó khăn cho người học.

Một lý do khác có thể là, khác với cú pháp và ngữ âm, từ vựng không có các quy tắc mà người học có thể tuân theo để tiếp thu và phát triển kiến thức. Nói cách khác, việc áp dụng quy tắc hoặc quyết định từ vựng nào nên được học trước trong việc học từ vựng tiếng Anh không rõ ràng. Oxford (1990) cũng cho rằng, từ vựng là "khối lượng và thành phần khó quản lý nhất trong việc học bất kỳ ngôn ngữ nào, dù là ngôn ngữ nước ngoài hay ngôn ngữ mẹ đẻ của mình, bởi vì có hàng ngàn ý nghĩa khác nhau". Mặc dù gặp khó khăn trong việc học từ vựng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai, những người học ngoại ngữ vẫn phải đối mặt với nó trong kỳ thi của họ vì "từ vựng truyền thống luôn là một trong những thành phần ngôn ngữ được đo lường trong các bài kiểm tra ngôn ngữ", Schmitt (1999). Hơn nữa, nhiều người học coi việc học ngôn ngữ thứ hai (SLA) chủ yếu là học từ vựng và do đó họ dành rất nhiều thời gian để ghi nhớ danh sách từ vựng tiếng Anh và dựa vào từ điển song ngữ của họ như một nguồn tài nguyên giao tiếp cơ bản. Kết quả là các giáo viên ngoại ngữ hiện nay đã thừa nhận mức độ quan trọng của việc học từ vựng và đang tìm hiểu cách thúc đẩy nó một cách hiệu quả hơn.

2.2. Dạy từ vựng

Các nghiên cứu gần đây cho thấy việc giảng dạy từ vựng có thể gặp vấn đề vì nhiều giáo viên thiếu tự tin về phương pháp giảng dạy từ vựng hiệu quả nhất và đôi khi không biết bắt đầu từ đâu để tạo nên sự nhấn mạnh trong việc học từ. Giảng dạy từ là một khía cạnh quan trọng trong việc học một ngôn ngữ vì ngôn ngữ dựa trên từ. Thornbury (2002) cho biết gần như không thể học một ngôn ngữ mà không có từ; thậm chí giao tiếp giữa con người cũng dựa trên từ. Cả giáo viên và học sinh đều đồng ý rằng việc nắm vững từ vựng là yếu tố

quan trọng trong việc giảng dạy ngôn ngữ. Giảng dạy từ vựng là một trong những phần được thảo luận nhiều nhất trong việc dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ nước ngoài. Khi quá trình giảng dạy và học diễn ra, các vấn đề sẽ xuất hiện với giáo viên. Họ gặp khó khăn trong việc giảng dạy học sinh để đạt được kết quả hài lòng. Giáo viên cần chuẩn bị và tìm ra các kỹ thuật phù hợp, sẽ được áp dụng cho học sinh. Một giáo viên giỏi cần chuẩn bị cho mình các kỹ thuật đa dạng và mới nhất. Giáo viên cần có khả năng nắm thành thạo nội dung để truyền đạt đến sinh viên, giúp giáo viên và sinh viên quan tâm và vui vẻ trong quá trình giảng dạy, cũng như học tập trong lớp học. Giáo viên cần quan tâm rằng việc giảng dạy từ vựng là một điều mới và khác biệt so với ngôn ngữ mẹ đẻ của học sinh. Họ cũng cần xem xét rằng việc giảng dạy tiếng Anh cho học sinh nhỏ tuổi khác với người lớn. Giáo viên cần phải hiểu rõ đặc điểm của học sinh và chuẩn bị các kỹ thuật tốt và tài liệu phù hợp để đạt được mục tiêu giảng dạy ngôn ngữ.

2.3. Dạy từ vựng trong tiếng Anh

Các phương pháp hiệu quả đáng lưu ý là từ vựng thường được truyền đạt chủ yếu bằng cách dịch nghĩa: có thể là một danh sách từ với nghĩa của chúng ở đầu tiên của bài học hoặc dịch nghĩa của nội dung có chứa từ mới hoặc các từ điển ở cuối bài. Đây là một cách thức không chính xác vì nó dẫn đến tình trạng lúng túng cho người học. Về kỹ năng giảng dạy từ vựng, Frisby (1957) đã nhận xét, "Trong khi giáo viên không phải là người quan tâm đến việc chọn từ vựng thực tế cho mục đích sách giáo trình vì hầu hết các sách đều dựa trên lượng từ vựng hạn chế, quan trọng là giáo viên phải biết những nguyên tắc dẫn đến việc lựa chọn từ vựng". Điều này cho thấy, một giáo viên ngôn ngữ cần phải sáng tạo và thành thạo trong việc áp dụng các phương pháp liên quan đến việc dạy từ vựng trong một tình huống lớp học.

3. Một số phương pháp dạy từ vựng tiếng Anh

3.1. Lắng nghe cẩn thận từ vựng

Lắng nghe cẩn thận các từ vựng mới có thể là một lựa chọn tốt trong việc giảng dạy từ vựng trong một lớp học đa dạng. "Hãy cho học sinh nghe từ đó riêng biệt và có xuất hiện từ mới đó trong một câu. Nếu phát âm của từ đã được nắm vững, học sinh sẽ nghe đúng với hai hoặc ba lần lặp lại." Robert (1964) lưu ý, nghe phát âm chậm mà không méo mó sẽ giúp ích rất nhiều. Chia từ thành các phần và sau đó ghép lại, đọc lên từ hoàn chỉnh cũng sẽ hữu ích.

3.2. Phát âm từ

Phát âm từ giúp học sinh nhớ lâu hơn và nhận ra nó dễ dàng hơn khi nghe hoặc nhìn thấy nó.

3.3. Thẻ từ vựng

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có quan tâm đến vai trò và tầm quan trọng của từ vựng trong việc học và sử dụng tiếng Anh. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy thái độ học tập và phương pháp học tập từ vựng của sinh viên chưa được hợp lý.

Học từ vựng bằng thẻ là một phương pháp học không phải mới và đã được áp dụng cho các sinh viên không chuyên cũng như sinh viên chuyên ngữ. Không có bất kỳ quy định nào ràng buộc khi thiết kế thẻ từ vựng, cho nên việc thiết kế thẻ từ vựng như thế nào và nên đưa vào đó những loại thông tin nào là do người thiết kế hoàn toàn chủ động.

3.4. Ghi lặp lại từ

Học bằng phương pháp này đòi hỏi người học phải có một quyển tập từ vựng riêng. Khi học một từ vựng mới, người học được yêu cầu ghi từ vựng mới cùng với nghĩa và ví dụ được viết sẵn vào tập và phải ghi lại ít nhất 5 lần. Đối với sinh viên ở trình độ sơ cấp thì khả năng tự đặt câu với từ vựng mới vừa học đều rất khó thực hiện vì kiến thực về ngữ pháp và khả năng tư duy bằng tiếng Anh của sinh viên còn rất hạn chế. Việc ghi lại ví dụ có sẵn giúp cho sinh viên nhớ được từ và phần nào hiểu được cách sử dụng của từ vựng đó.

3.5. Kỹ thuật diễn kịch

Phương pháp này có thể dễ dàng thực hành. Nó có thể thu hút sự ưa thích của học sinh vì học sinh thích diễn kịch và có thể học thông qua chúng. Nhiều tình huống có thể được triển khai dưới dạng diễn kịch hay minh họa.

3.6. Sử dụng phương pháp gắn kết

Kết hợp từ vựng mới với các khái niệm, hình ảnh hoặc âm thanh để tạo liên kết sâu hơn và giúp học viên ghi nhớ từ vựng dễ dàng hơn.

3.7. Sử dụng các nguồn tài liệu đa dạng

Sử dụng sách giáo trình, bài báo, video và các nguồn thông tin khác để tạo cơ hội áp dụng từ vựng

trong nhiều ngữ cảnh khác nhau và mở rộng kiến thức ngôn ngữ của học viên.

3.8. Tạo các hoạt động sửa lỗi

Đưa học viên vào các tình huống giao tiếp thực tế và khuyến khích họ sử dụng từ vựng một cách chính xác. Khi học viên mắc lỗi, giáo viên cung cấp phản hồi và sửa lỗi giúp học viên nâng cao kỹ năng từ vựng của mình.

4. Một số chiến lược để giúp học viên hiểu ý nghĩa của từ mới

Định nghĩa: Định nghĩa của từ vựng mới có thể rất hữu ích nếu được diễn đạt bằng các thuật ngữ được biết đến nhiều hoặc đoán được dễ dàng. Theo hướng này, giáo viên và học sinh có thể tham khảo từ điển đáng tin cậy và chính xác.

Lồng ghép từ mới vào ngữ cảnh: Đây là việc dạy từ vựng trong ngữ cảnh có ý nghĩa thay vì các từ cô lập. Giáo viên có thể sử dụng các tình huống thực tế, văn bản hoặc đoạn hội thoại để giới thiệu và củng cố từ vựng. Bằng cách thấy từ được sử dụng trong ngữ cảnh, học viên có thể hiểu và ghi nhớ từ vựng một cách hiệu quả hơn.

Từ trái nghĩa: Khi một trong hai từ trái nghĩa được hiểu, ý nghĩa của từ còn lại có thể dễ dàng được hiểu. Điều này giúp học sinh hiểu rõ các sắc thái ý nghĩa khác nhau của một từ.

Từ đồng nghĩa: Một đồng nghĩa có thể được sử dụng để giúp học sinh hiểu rõ các sắc thái ý nghĩa khác nhau nếu đồng nghĩa đó được biết rõ hơn từ đang được giảng dạy. Đồng nghĩa giúp bổ sung vào ngân hàng từ vựng của học sinh và cung cấp từ tương đồng ngay lập tức.

5. Kết luận và đề xuất

5.1. Kết luận

Sự quan trọng về việc tăng cường giảng dạy từ vựng sẽ tiếp tục thu hút sự quan tâm và là một lĩnh vực phát triển tiềm năng cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ thứ hai, những người viết tài liệu và cả giảng viên. Thách thức đầu tiên là hệ thống hóa từ vựng trong tiếng Anh. Tiến bộ trong công nghệ sẽ giúp thu thập và phân tích các tập dữ liệu chuyên ngành hiện tại như tiếng Anh chuyên ngành, tiếng Anh nói và tiếng Anh học thuật và phát triển các mô tả tốt hơn về từ ghép và cụm từ từ vựng.

5.2. Đề xuất giải pháp

Từ việc phân tích vai trò của việc học từ vựng trong quá trình học tiếng Anh ở trên, bài nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm phục vụ việc học tập từ vựng hiệu quả cho sinh viên như sau:

Một là, giáo viên cần chú ý đến loại từ vựng, trình độ và đặc điểm của học sinh.

Hai là, tuổi tác, trình độ giáo dục cũng như khả năng tiếng Anh của học sinh có thể ảnh hưởng đến quá trình học.

Ba là, giáo viên cần nhận thức về những khác biệt này khi áp dụng các kỹ thuật giảng dạy.

Bốn là, giáo viên có thể cung cấp cho học sinh của mình các chiến lược học từ vựng kèm theo cơ hội tiếp xúc với từng từ nhiều lần và trong nhiều ngữ cảnh khác nhau.

Năm là, hướng dẫn việc sử dụng từ điển, từ đồng nghĩa và các nguồn tham khảo khác một cách hiệu quả và thực tế.

Sáu là, giáo viên ngôn ngữ nên dạy, mô phỏng và khuyến khích việc áp dụng chiến lược học từ.

Bảy là, giáo viên nên cung cấp hướng dẫn trực tiếp về nghĩa của các nhóm từ và từ riêng lẻ.

Tám là, chương trình đào tạo giáo viên sẽ khá hữu ích trong việc hướng dẫn các giảng viên ngoại ngữ giảng dạy từ vựng theo một cách nguyên tắc và có hệ thống.

Chín là, cần có nhiều nghiên cứu về hiệu quả của các phương pháp giảng dạy từ vựng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Frisby A.W. (1957). Teaching English: Notes and comments on teaching English overseas. London: Longmans, pp.98.

2. Lewis, (1993). The lexical approach: The state of ELT and a way forward. Hove: Language Teaching Publications

3. Lewis, (1997). Implementing the lexical approach: Putting theory into practice. Hove: Language Teaching Publications.

4. Maximo, R. (2000). Effects if rote, context, keyword, and context keyword method on retention of vocabulary in EFL classroom. Language Learning, 50(2), 385-412.

5. Meara, P. (1980). Vocabulary Acquisition: A neglected aspect of language learning. Language Teaching and Linguistics Abstracts, 13, 221-246.

6. Nation, I. S. P (2001). Learning Vocabulary in another Language. Cambridge: Cambridge University.

7. Oxford, R. L. (1990). Language Learning Strategies. What Every Teacher should know. Boston: Heinle and 323Heinle.

8. Robert Lado (1964). Language Teaching: A Scientific Approach. McGraw Hill: New York, pp.121.

9. Schmitt, N. (1999). The Relation Between TOEFL Vocabulary Items and Meaning, Association. Language Testing, 16(2), 189-216.

10. Schmitt, N. (2000). Vocabulary in Language Teaching. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Thorburry, S. (2002). How to Teach Vocabulary. England: Pearson Education Limited .Ur press.

Ngày nhận bài: 10/8/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/8/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 10/9/2023

Thông tin tác giả:
ThS. VÕ THỊ MINH NGÂN
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

THE ROLE OF VOCABULARY IN ENGLISH LEARNING ACHIEVEMENTS OF STUDENTS

● Master. **VO THI MINH NGAN**
Industrial University of Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This study explores the importance and role of vocabulary learning in students' learning achievement when they learn English. The study also reviews trends in teaching vocabulary through different techniques. The study proposes some teaching vocabulary methods for teachers to help students better learn English.

Keywords: vocabulary, English, students, foreign language learning.